

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Imidu® 60 mg

Rx Thuốc bán theo đơn

Viên nén tác dụng kéo dài

Thành phần:

Hoạt chất: Isosorbid-5-mononitrat.

Tá dược: Lactose monohydrat, Povidon K30, Hypromellose, PEG 4000, Aerosil, Magnesi stearat.

Tính chất dược lý

Tính chất dược lực học

- Isosorbid mononitrat tác động chủ yếu trên hệ tĩnh mạch, với liều cao làm giãn hệ động mạch và cản mạch vành, kết quả là làm giảm tiền gánh và hậu gánh.
- Trong suy vành, giảm tiền gánh, giảm hậu gánh sẽ làm giảm công và mức tiêu thụ oxy của cơ tim, cung và cầu về oxy của cơ tim được cân bằng sẽ nhanh chóng cắt cơn đau thắt ngực.
- Trong suy tim, các nitrat cải thiện được tiền gánh, làm giảm áp lực thất phải và áp lực tuần hoàn phổi.

Tính chất dược động học

- Isosorbid mononitrat được hấp thu hoàn toàn sau khi uống. Sinh khả dụng toàn thân là 90 - 100%. Hầu hết Isosorbid mononitrat được chuyển hóa hoàn toàn ở gan thành chất chuyển hóa không còn hoạt tính.
- Thời gian thải trừ trong huyết tương là 4 - 5 giờ. Phần lớn Isosorbid mononitrat được thải trừ qua nước tiểu ở dạng chất chuyển hóa, chỉ có 2% được thải trừ ở dạng nguyên vẹn.

Chỉ định

Điều trị dự phòng cơn đau thắt ngực.

Liều lượng và cách dùng

- Liều dùng: 1 viên Imidu® 60 mg x 1 lần/ngày.
- Cách dùng: Uống nguyên viên thuốc với một lượng nước vừa đủ, không đúc nhai.

Chống chỉ định

- Quá mẫn cảm với Isosorbid mononitrat, các nitrat hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Shock, suy tuần hoàn.
- Bệnh cơ tim phì đại gây tắc nghẽn.
- Viêm ngoại tâm mạc.
- Huyết áp tâm thu dưới 90 mmHg.
- Sử dụng cùng với các thuốc ức chế phosphodiesterase-5 như sildenafil, vardenafil hoặc tadalafil.

Thận trọng

- Hẹp động mạch chủ và/hoặc hẹp van hai lá.
- Có khuynh hướng bị rối loạn điều tiết tuần hoàn thể đứng.
- Những rối loạn kèm theo tăng áp lực nội sọ.
- Bệnh nhân không dung nạp galactose do di truyền, thiếu men lactase hoặc rối loạn dung nạp glucose – galactose.

Tác dụng phụ

- Thường gặp: nhức đầu, chóng mặt, hạ huyết áp, nhịp tim nhanh.

- Ít gặp: Buồn nôn, nôn, đỏ bừng, phản ứng dị ứng trên da.
- Rất hiếm: Viêm da.

Tương tác với các thuốc khác và các dạng tương tác khác

- Các thuốc giãn mạch, thuốc chống tăng huyết áp, các chất ức chế ACE, các thuốc chẹn thụ thể beta, chẹn kênh calci, thuốc lợi tiểu, thuốc an thần, thuốc chống trầm cảm ba vòng hoặc rượu, có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp của Imidu® 60.
- Các thuốc ức chế phosphodiesterase-5 như sildenafil, vardenafil hoặc tadalafil có thể làm tăng tác dụng giãn mạch của Imidu® 60 mg.
- Sử dụng Imidu® 60 mg cùng với dihydroergotamin có thể làm tăng tác dụng nâng cao huyết áp của các thuốc này.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Tác động của thuốc khi vận hành tàu xe, máy móc

- Thận trọng khi sử dụng thuốc trong khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

Quá liều và cách xử trí

- Triệu chứng: tụt huyết áp kèm theo rối loạn chức năng tuần hoàn thể đứng, nhịp tim nhanh, đau đầu, yếu, chóng mặt, buồn ngủ, đỏ bừng, buồn nôn, nôn, có thể có tiêu chảy.
- Khi sử dụng liều cao trên 20 mg/kg cân nặng, có thể xảy ra chứng xanh tím, khó thở và thở gấp.
- Thông báo ngay cho bác sĩ khi nghi ngờ đã dùng thuốc quá liều.

Trình bày: Hộp 03 vỉ x vỉ 10 viên nén tác dụng kéo dài. Vỉ Al-PVC trong.

Bảo quản: Nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 60 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng.



Sản xuất bởi

CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM

Đường số 2 - Khu công nghiệp Đồng An,
Bình Dương, Việt Nam

Theo nhượng quyền của
MIBE GMBH ARZNEIMITTEL - CHLB ĐỨC

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em